

Ngày 30/09/2025	27,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.8%	-6.2%	-2.7%

	Q3/25	
ROE	22.0%	+/- YoY ▼ 1.5%

	Q3/25		
DT thuần	327	QoQ	YoY
		▲ 21.0 ▲ 6.7%	▲ 42.0 ▲ 14.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	922	YoY
		▲ 38.0 ▲ 4.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	33.9	QoQ	YoY
		▼ 5.10 ▼ 13.2%	▲ 4.40 ▲ 14.8%
	tỷ VNĐ		

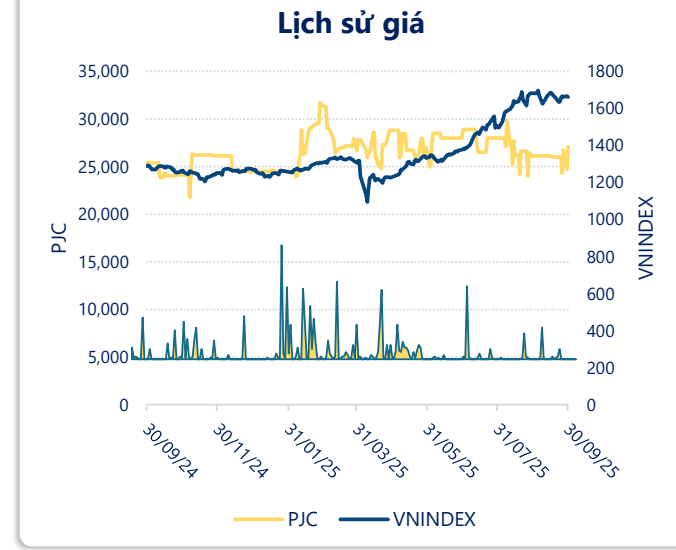
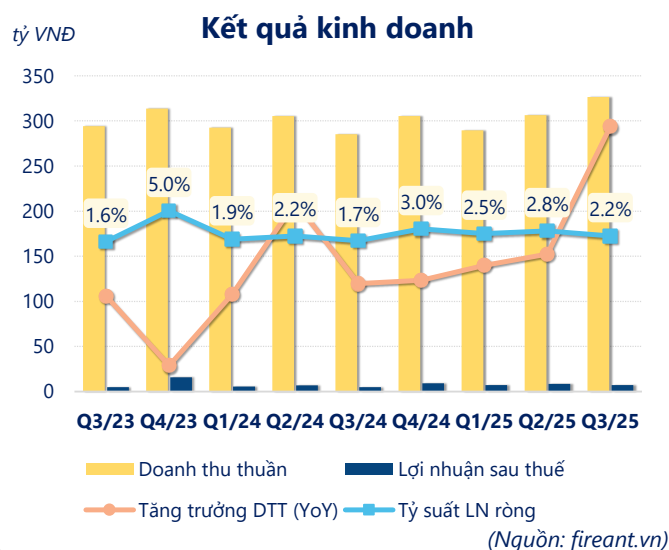
	9T 2025	
LN gộp	104	YoY
		▲ 20.0 ▲ 24.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	9.22	QoQ	YoY
		▼ 1.58 ▼ 14.7%	▲ 3.04 ▲ 49.2%
	tỷ VNĐ		

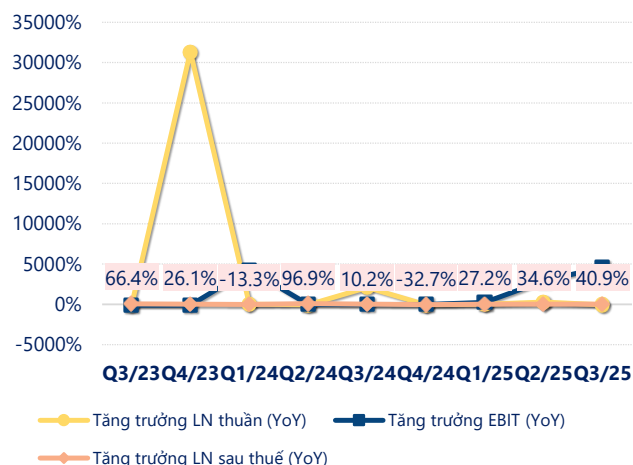
	9T 2025	
LN thuần	29.1	YoY
		▲ 7.60 ▲ 35.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.34	QoQ	YoY
		▼ 1.23 ▼ 14.4%	▲ 2.48 ▲ 50.9%
	tỷ VNĐ		

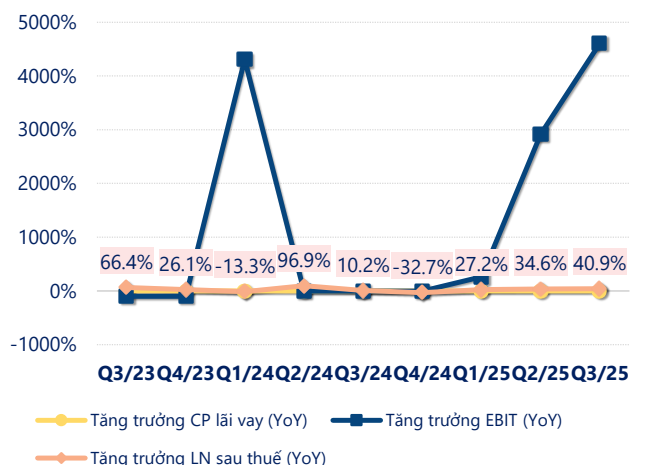
	9T 2025	
LN sau thuế	23.2	YoY
		▲ 6.00 ▲ 34.7%
	tỷ VNĐ	



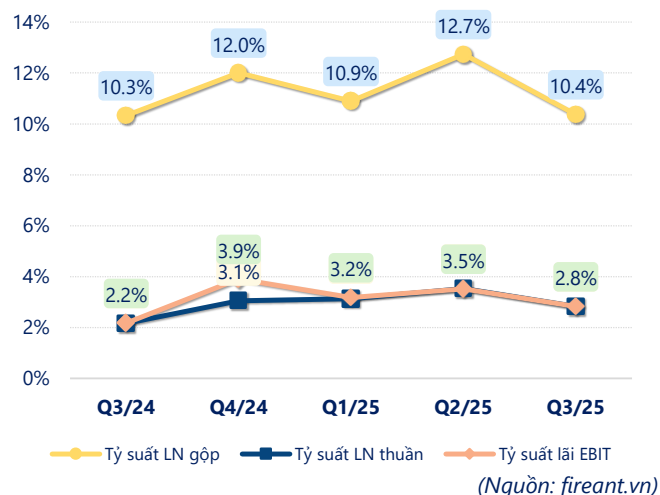
Tăng trưởng lợi nhuận



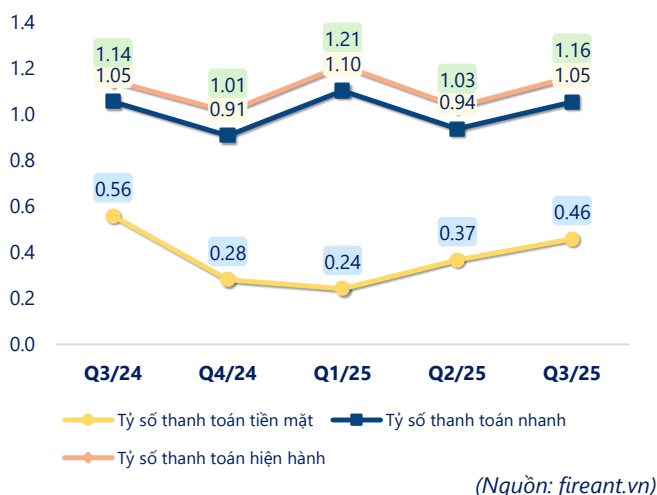
Tăng trưởng chi phí



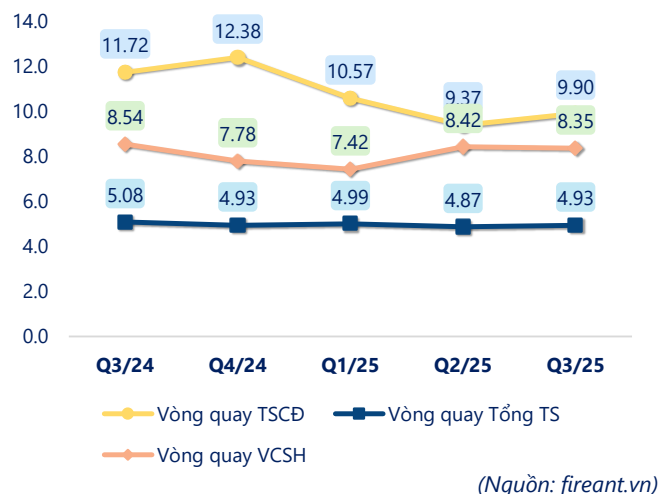
Tỷ suất lợi nhuận



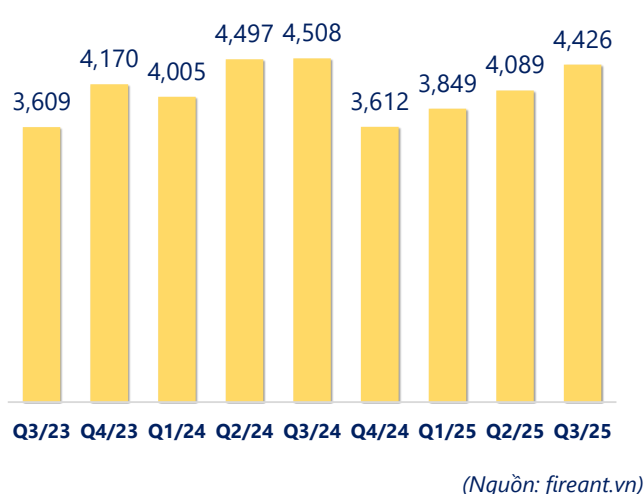
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	327	285	14.6%	922	884	4.4%
Giá vốn hàng bán	293	256	14.3%	818	800	2.3%
Lợi nhuận gộp	33.9	29.5	14.8%	104	84.0	24.3%
Doanh thu HĐTC	0.07	0.09	-19.9%	0.15	0.50	-70.7%
Chi phí TC	0.21	0.22	-4.8%	0.64	0.50	27.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.36	6.94	20.5%	23.2	19.5	19.2%
Chi phí QLDN	16.2	16.2	-0.3%	51.7	43.1	19.9%
LN thuần từ HĐKD	9.22	6.18	49.2%	29.1	21.5	35.4%
Lợi nhuận khác	0.01	0.03	-70.3%	0.13	0.23	-44.5%
LN trước thuế	9.23	6.20	48.8%	29.2	21.7	34.5%
Lợi nhuận sau thuế	7.34	4.86	50.9%	23.2	17.2	34.7%
LNST của CĐ cty mẹ	7.34	4.86	50.9%	23.2	17.2	34.7%

(Nguồn: fireant.vn)

